

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Hạ ngầm đoạn đường dây từ cột 64-87 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20 Thanh Xuân.

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp (năng lượng), cấp công trình: cấp II.

- Dự án nhóm B.

2. Tên gói thầu: Gói thầu 01: Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

3. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (EVNHANOI).

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội.

4. Nguồn vốn gói thầu: Vốn khấu hao cơ bản.

5. Địa điểm xây dựng công trình:

- Phường Tây Mỗ, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

6. Mục tiêu của dự án:

- Tạo hệ thống truyền tải điện hiện đại, an toàn và ổn định.

- Đảm bảo an toàn hành lang lưới điện cao áp trong khu vực đô thị đông dân cư, giảm thiểu rủi ro về tai nạn điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khu vực trung tâm thành phố Hà Nội.

- Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch của Thành phố Hà Nội.

7. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu Tư vấn đủ năng lực về kỹ thuật, kinh nghiệm, nhân lực thực hiện các công việc Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho công trình: “Hạ ngầm đoạn đường dây từ cột 64-87 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20 Thanh Xuân” đảm bảo chất lượng, tiến độ, phù hợp với yêu cầu của Nhiệm vụ kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 31/3/2026 của Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội và sản phẩm tư vấn đáp ứng các yêu cầu của điều khoản tham chiếu này và phải tuân thủ đúng theo các quy định Pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định hiện hành của EVN, EVNHANOI.

8. Quy mô đầu tư sơ bộ của dự án:

- Điểm đầu nối: Cột 64 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20

Thanh Xuân.

- Điểm cuối: Cột 64 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20 Thanh Xuân.

- Vị trí xây dựng: phường Tây Mỗ, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

- Quy mô công suất: xây dựng 02 mạch cáp ngầm 110kV đơn pha, lõi đồng, tiết diện 1200mm², cách điện XLPE, chiều dài khoảng 5km.

- Giải pháp công nghệ chính: Cáp ngầm 110kV.

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
	Đường dây 110kV	km	- 02 mạch cáp ngầm từ cột 64 - 87 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20 Thanh Xuân. Chiều dài tuyến khoảng 5km.	Hạ ngầm tuyến đường dây 110kV hiện trạng, sử dụng cáp ngầm 110kV đơn pha, lõi đồng, tiết diện 1x1200mm ² . Chiều dài tuyến sẽ được chuẩn xác sau khi có chấp thuận tuyến.

9. Phạm vi công việc khảo sát

- Khảo sát phục vụ xây dựng tuyến cáp ngầm chiều dài 0,5km.

❖ Khảo sát địa hình

○ Thành lập lưới khống chế

Lưới khống chế mặt bằng (đường chuyền cấp 1)

Lưới đường chuyền cấp 1 được đo từ các điểm tọa độ hạng II, III, IV Nhà nước để xác định tọa độ cho các điểm khống chế đường chuyền cấp 1 theo phương pháp GPS. Tuân thủ quy định sau:

Lưới được đo bằng công nghệ định vị toàn cầu (GPS), sơ đồ lưới thiết kế theo dạng đồ hình tam giác đo toàn cạnh bằng thiết bị GPS, Mạng lưới được đo nối với các điểm tọa độ nhà nước hạng II, III, IV gần khu đo theo hệ tọa độ VN-2000.

Máy đo sử dụng là máy GPS 1 tần số có độ chính xác đo cạnh $\leq \pm 10\text{mm} + 5\text{ppm}$, qui trình đo tuân thủ qui phạm TCVN 9401:2012 và các qui phạm chuyên ngành khác.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật xử lý đảm bảo:

- Chỉ số Ratio ≥ 2

- Chỉ số Refva < 30

- Chỉ tiêu sai số đo cạnh RMS < (0.02+0.004D)
- Chỉ tiêu suy giảm độ chính xác hình học GDOP < 5
- Và một số chỉ tiêu khác tuân thủ theo qui phạm TCVN 9401:2012.

Từ các điểm lưới đường chuyền cấp 1 đã lập phát triển lưới đường chuyền cấp 2 để xác định tọa độ VN-2000 cho các điểm góc (G) nhằm phục công tác thỏa thuận tuyến với các địa phương, đồng thời chuẩn xác lại hướng tuyến đã được thỏa thuận.

Lưới khống chế độ cao

Đường thủy chuẩn kỹ thuật dẫn cao độ cho các điểm khống chế mặt bằng xuất phát từ các điểm cao độ hạng cao hạng III, IV nhà nước để xác định cao độ cho các điểm đầu, điểm cuối các vị trí G của tuyến cấp ngầm.

Sai số khép cao độ tuyến hạng IV $f_h \leq \pm 20 \sqrt{L}$ (mm), trong đó L là chiều dài tuyến tính bằng km.

Sai số khép cao độ tuyến thủy chuẩn kỹ thuật $f_h \leq \pm 50 \sqrt{L}$ (mm), trong đó L là chiều dài tuyến tính bằng km.

o *Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500.*

Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 tuyến cấp ngầm được thành lập theo phương pháp toàn đạc, thiết bị sử dụng là máy toàn đạc điện tử (hoặc các máy có độ chính xác tương đương). Khoảng cao đều đường đồng mức $h=1m$, mật độ điểm chi tiết trung bình từ 7 đến 15m, các khu vực có địa hình phức tạp cần phải đo tăng dày điểm mìa để thể hiện đầy đủ hình dáng đặc trưng địa hình, địa vật, thực phủ, ... Qui trình đo đạc và biên tập bản đồ tuân thủ đúng qui phạm 96 TCN 43-90, và các qui phạm hiện hành.

Bản đồ được biên tập trên máy tính dưới dạng file Auto Acad. Kí hiệu bản đồ tuân thủ theo các qui phạm hiện hành.

o *Công tác đo mặt cắt dọc tuyến cấp ngầm.*

Căn cứ theo mặt bằng vị trí tuyến cấp ngầm đã được các bộ ngành, địa phương thỏa thuận tiến hành công tác đo đạc khảo sát chi tiết mặt cắt dọc. Mặt cắt dọc tuyến đường dây được đo vẽ tỉ lệ ngang 1/2.000, đứng 1/200, các điểm chi tiết được đo vẽ bằng phương pháp toàn đạc, thiết bị sử dụng là máy toàn đạc điện tử (hoặc các máy có độ chính xác tương đương). Khoảng cách trung bình giữa các điểm mìa khoảng 30m÷40m, các khu vực có địa hình phức tạp cần phải đo tăng dày điểm mìa để thể hiện đầy đủ hình dáng đặc trưng địa hình, địa vật, thực phủ... Các chi tiết về địa hình, địa vật như nhà cửa, công trình kiến trúc, đường giao thông, đường dây điện, kênh mương,... đều được thể hiện lên bản vẽ theo đúng quy phạm đề ra. Công tác đo đạc, các sai số tuân thủ theo tiêu chuẩn 96

TCN 43-90.

- *Công tác định vị điểm phục vụ công tác khảo sát địa chất, cắm tim tuyến cáp ngầm*

Bố trí điểm hố khoan ra thực địa theo tọa độ thiết kế, bàn giao vị trí điểm ở thực địa cho đơn vị khoan và đo tọa độ, độ cao tại miệng hố khi việc khoan thực hiện xong hoặc trong quá trình khoan.

Cắm tim tuyến cáp ngầm theo bản vẽ tuyến cáp đã được thỏa thuận với địa phương. Dựa vào các điểm khống chế và máy toàn đạc cắm các mốc tim tuyến cáp, bàn giao ở thực địa cho chủ đầu tư phục vụ giai đoạn lập thiết kế kỹ thuật.

- *Công tác thu thập thông tin các công trình ngầm hiện hữu.*

Các công trình ngầm hiện hữu lân cận gần dự án, gửi công văn yêu cầu các đơn vị quản lý cung cấp như sau: Đường cấp nước, Đường thoát nước, Đường điện ngầm, Đường thông tin.

Phần cáp ngầm 110kV:

- Xây dựng lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, theo phụ lục 12 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp IV, dự kiến **17 điểm**.

- Lập lưới khống chế thủy chuẩn kỹ thuật, theo phụ lục 08 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp IV (*theo đó có quy định cấp địa hình IV: Tuyến thủy chuẩn đo trong khu vực thị trấn, thị xã, thành phố mật độ người và xe cộ qua lại lớn ảnh hưởng đến công việc đo đạc*): dự kiến **5km** (chiều dài tuyến và khoảng cách đến điểm mốc tọa độ gần khu vực).

Căn cứ khoản 3 điều 55 Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện tiến hành khảo sát địa hình cho tuyến cáp ngầm 110kV dự kiến.

- *Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến cáp ngầm 110kV*

Đo vẽ lập mặt cắt dọc tỷ lệ ngang 1/2000, đứng 1/200, theo phụ lục 09, Thông tư số 12/2021/TT-BXD: cấp địa hình đo vẽ **cấp IV** (*theo đó quy định cấp địa hình IV: Tuyến đo qua vùng thị trấn, ngoại vi thị xã, thành phố, vườn cây ăn quả không được chặt phá*) đối với tuyến cáp ngầm 110kV dự kiến. Chiều dài dự kiến: **5km** (*chiều dài sẽ được chuẩn xác sau khi có thỏa thuận hướng tuyến với Sở QHKT Hà Nội*).

- *Đo vẽ mặt cắt ngang điển hình, đại diện tỷ lệ 1/200;*

Đo vẽ mặt cắt ngang điển hình, tỷ lệ 1/200, theo phụ lục 09 Thông tư số 12/2021/TT-BXD: cấp địa hình **cấp IV** (*theo đó quy định về cấp địa hình IV: Tuyến đo qua vùng thị trấn, ngoại vi thị xã, thành phố, vườn cây ăn quả không*

được chặt phá), thể hiện tên, kích thước, khoảng cách, chiều cao, độ sâu các công trình ngầm. Dự kiến đo vẽ mặt cắt ngang tại **04 vị trí – 200m** (*dự kiến đo vẽ 05 mặt cắt đường giao thông có giao cắt với công trình*).

○ *Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500.*

- Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Để đảm bảo kết nối công trình xung quanh tuyến đường giao thông hiện trạng, *phạm vi đo vẽ 1/500 dự kiến bằng chiều rộng đường và vỉa hè 60m.*
- + Chiều dài tuyến dự kiến: **5km**
- + Diện tích đo vẽ dự kiến: $5000 \times 60 = 300.000 \text{ m}^2 = \mathbf{30 \text{ ha}}$
- Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đồng mức 0,5m (phụ lục 11 Thông tư số 12/2021/TT-BXD loại khó khăn số hóa **loại 4**: dự kiến **30,0 ha**)

❖ **Khảo sát địa chất**

Phân cấp ngầm 110kV:

Căn cứ khoản 4 điều 55 Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện tiến hành thăm dò ĐCCT cho tuyến cáp ngầm 110kV dự kiến.

Khoan thăm dò địa chất:

- Vị trí khoan: Tổng cộng 10 vị trí khoan
- + 8 vị trí khoan tại hầm nối cáp 110kV
- + 02 vị trí khoan tại mố cầu cáp 110kV vượt kênh La Khê

Hầm nối cáp 110kV

- Chiều sâu hố khoan đối với tuyến cáp ngầm 110kV: Căn cứ theo quyết định số 789 của EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện, độ sâu hố khoan được quy định: Theo mục 4 điều 55 - đối với tuyến cáp ngầm, các vị trí hố khoan ưu tiên vào các vị trí hầm nối cáp điểm đầu, điểm cuối...Chiều sâu hố khoan dự kiến khoảng 7m/hố đối với vị trí hầm nối cáp.

- Phương pháp khoan: Sử dụng khoan thủ công

Mố cầu cáp 110kV

- Chiều sâu hố khoan tại mố cầu cáp vượt kênh La Khê:

Căn cứ theo quyết định số 789 của EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện: Nếu dùng giải pháp móng cọc thì phải khoan qua lớp đất yếu sâu vào lớp đất mang tải (có $N_{spt} \geq 30$) ít nhất 5m. Chiều sâu hố khoan dự kiến khoảng 40m/01 hố. Như

vậy đối với dự án này sẽ tiến hành khoan ở chiều sâu 40m khi trị số SPT đáp ứng theo yêu cầu sẽ dừng khoan đảm bảo đầy đủ số liệu phục vụ quá trình tính toán an toàn về sau.

- Phương pháp khoan: Sử dụng khoan xoay bơm rửa.

Công tác lấy mẫu thí nghiệm:

- Mẫu đất: Mẫu đất được lấy tại các vị trí khoan thăm dò đã được bố trí, số lượng mẫu tùy theo số lớp, bề dày của mỗi lớp đất. Trong quá trình khoan, mỗi lớp đất có chiều dày nhỏ hơn 3m lấy 1 mẫu thí nghiệm, trường hợp có chiều dày lớn hơn 3m thì trung bình cứ thêm 3m lấy 1 mẫu thí nghiệm.

- + Mẫu đất tại hầm nổi cáp 110kV: 02 mẫu/hố khoan x 08 hố hầm nổi = 16 mẫu.

- + Mẫu đất tại móng cầu cáp 110kV: 13 mẫu/hố khoan x 02 hố hầm nổi = 26 mẫu.

- Mẫu nước: Lấy 04 mẫu nước ở khu vực dự án, mỗi mẫu có dung tích 2 lít. Cụ thể: 02 mẫu nước ngầm + 02 mẫu nước mặt.

- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT tại hiện trường: 13 lần/hố x 2 hố khoan (móng cầu cáp) = 26 lần.

Đo điện trở suất đất nền

- Theo phụ lục 03 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cấp địa hình cấp III.
- Sử dụng phương pháp đo sâu điện để xác định điện trở suất của các lớp đất nền. Tại cạnh mỗi một hố khoan/đào tiến hành 01 điểm đo điện trở suất; Bố trí đo điện trở suất đất nền tại 08 vị trí hố khoan phục vụ tính toán hệ thống nổi đất.

❖ Khảo sát khí tượng thủy văn:

Khảo sát khí tượng thủy văn tuyến cáp ngầm đi qua địa phận phường Tây Mỗ, phường Dương Nội nhằm phục vụ lựa chọn giải pháp tuyến, lập BCNCKT.

Thu thập tài liệu và khảo sát điều tra khí tượng - thủy văn tại hiện trường, cung cấp cho thiết kế các thông số cơ bản về khí tượng thủy văn như: Nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió, đông sét, mực nước lũ,...., phục vụ thiết kế.

Lập báo cáo khảo sát khí tượng - thủy văn.

Ghi chú: Khối lượng công việc khảo sát của gói thầu theo Mẫu số 01B-chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thực hiện các công việc khảo sát để đảm bảo phục vụ lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình. Nghiệm thu công việc khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện. Nghiệm thu thanh toán

trên cơ sở khối lượng được nghiệm thu và đơn giá chào thầu hạng mục (hình thức hợp đồng đơn giá cố định đối với phần công việc khảo sát).

10. Công tác thỏa thuận chuyên ngành.

Thực hiện công tác thỏa thuận chuyên ngành dự kiến như sau:

- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận hướng tuyến
- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận giao cắt với đường quốc lộ (nếu có)
- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận giao cắt với đê (nếu có)
- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt cống thoát nước (nếu có)
- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt ống dẫn nước (nếu có)
- Lập hồ sơ thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt cống thoát nước (nếu có).

Nhà thầu phải lập hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành nêu trên và các thỏa thuận phát sinh khác (nếu có) để phục vụ công tác thỏa thuận chuyên ngành với các cấp có thẩm quyền đảm bảo đủ điều kiện lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ tư vấn: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (bao gồm công việc lập hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành) đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước, các yêu cầu của ngành điện và các quy định của điều khoản tham chiếu tại chương này. Các công việc chính của gói thầu nhà thầu phải đáp ứng như sau:

i) Về công việc Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình:

- Thực hiện các hạng mục khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng của E-HSMT và nhiệm vụ kỹ thuật được chủ đầu tư phê duyệt, nhà thầu phải tuân thủ quy trình khảo sát hiện hành của EVN, EVNHANOI để đảm bảo công tác lập và phê duyệt BCNCKT công trình.
- Thực hiện các hạng mục khảo sát chi tiết theo Bảng tiên lượng mời thầu (Mẫu số 01B chương IV của E-HSMT). Nghiệm thu khối lượng khảo sát theo khối lượng thực tế nhà thầu đã thực hiện. Nhà thầu lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo đúng quy định hiện hành.
- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được chủ đầu tư chấp thuận/phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

ii) Về công việc Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho công trình phải đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 31/3/2026 của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định của EVNHANOI và quy định của ngành điện.
- Trường hợp quy mô đầu tư thay đổi, nhà thầu có báo cáo giải trình trình chủ đầu tư xem xét trước khi thực hiện.
- Lập Thiết kế cơ sở bao gồm các giải pháp kỹ thuật, công nghệ chính đảm bảo tính khả thi và đồng bộ với các dự án liên quan.
- Lập Tổng mức đầu tư xây dựng công trình tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và đảm bảo tối ưu hóa chi phí ĐTXD.
- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

iii) Về công việc Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình:

- Thực hiện các hạng mục khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng của E-HSMT và nhiệm vụ kỹ thuật được chủ đầu tư phê duyệt, nhà thầu phải tuân thủ quy trình khảo sát hiện hành của EVN, EVNHANOI để đảm bảo công tác lập và phê duyệt BCNCKT công trình.
- Thực hiện các hạng mục khảo sát chi tiết theo Bảng tiên lượng mời thầu (Mẫu số 01B chương IV của E-HSMT). Nghiệm thu khối lượng khảo sát theo khối lượng thực tế nhà thầu đã thực hiện. Nhà thầu lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo đúng quy định hiện hành.
- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được chủ đầu tư chấp thuận/phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

iiii) Về công tác lập hồ sơ báo cáo thỏa thuận chuyên ngành phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

Nhà thầu có trách nhiệm lập các Hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành và phối hợp với chủ đầu tư trong công tác thực hiện và hoàn thiện thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị liên quan để đảm bảo đủ điều kiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình. Các thỏa thuận chuyên ngành dự kiến của giai đoạn BCNCKT dự án theo mục 10 phần I đã trình bày ở trên.

2. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn:

2.1. Bên B thực hiện công việc Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (bao gồm công việc lập hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành): “Hạ ngầm đoạn đường dây từ cột 64-87 lộ 174, 175 E1.4 Hà Đông – E1.37 Bắc An Khánh, E1.20 Thanh Xuân” tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Ngành điện và đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 31/3/2026. Nếu có vướng mắc hoặc thay đổi trong quá trình thực hiện thì Bên B có văn bản trao đổi ngay với đại diện Chủ đầu tư để giải quyết.

2.2. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện lập hồ sơ Báo cáo chuyên ngành và phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong công tác thực hiện các thỏa thuận với các cơ quan ban ngành, các đơn vị liên quan để đảm bảo triển khai dự án kịp thời và hiệu quả, cụ thể hoàn thiện các thỏa thuận có liên quan đến dự án theo quy định hiện hành của UBND TP Hà Nội và các quy định của EVN, EVN HANOI để đảm bảo đủ điều kiện lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

2.3. Bên B có trách nhiệm lập Nhiệm vụ khảo sát, Phương án khảo sát, Nhiệm vụ thiết kế để trình Bên A phê duyệt trước khi thực hiện các công việc tư vấn theo quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

2.4. Bên B phải có trách nhiệm quản lý, bàn giao cho bên A: Vị trí tuyến điện, ranh giới xây dựng.

2.5. Bên B phải thực hiện các hạng mục khảo sát, lập Báo cáo khảo sát theo yêu cầu của dự án, tuân thủ theo Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện được ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025; đối với sản phẩm đo vẽ bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 phải được chấp thuận bởi cấp có thẩm quyền; đối với công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Thiết kế cơ sở công trình tuân thủ theo tuân thủ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng của Tập đoàn điện lực Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 và các quy định hiện hành khác của EVN, EVNHANOI.

2.6. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự chính để thực hiện nhiệm vụ tư vấn của gói thầu như được liệt kê tại Phụ lục “Nhân sự của nhà thầu” và Hồ sơ dự thầu. Cam kết không thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt tham gia trong quá trình thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ đầu tư).

2.7. Nhà thầu phải lập nhật ký thực hiện công tác tư vấn theo hình thức và biểu mẫu của Bên A quy định.

2.8. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

2.9. Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác:

+ Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn khảo sát, tính toán và lập Thiết kế cơ sở, Tổng mức đầu tư phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp và đồng bộ với các dự án liên quan.

+ Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trả lời các nội dung có liên quan đến sản phẩm tư vấn, hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

+ Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

+ Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn theo quy định hiện hành (nếu có).

+ Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật chính, quy chuẩn và quy định của Nhà nước và EVN, EVNHANOI vào hồ sơ thiết kế cơ sở công trình.

+ Lập Thiết kế cơ sở bao gồm các giải pháp xây dựng, công nghệ chính phải đảm bảo tính khả thi, đồng bộ về mặt giải pháp với các dự án liên quan.

+ Lập Tổng mức đầu tư phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, đảm bảo các yếu tố dự phòng và phải đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và ngành điện;

+ Cung cấp đầy đủ các báo giá có liên quan đến các chủng loại vật tư thiết bị chính sử dụng cho công trình trong quá trình lập, thẩm định tổng mức đầu tư đảm bảo tính hiệu quả, tối ưu hóa chi phí đầu tư xây dựng.

+ Nhà thầu phải lập nhật ký thực hiện các công tác tư vấn theo hình thức và biểu mẫu của chủ đầu tư quy định.

+ Thống nhất bố cục hồ sơ, các biểu mẫu với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện lập, trình duyệt sản phẩm, nhân bản sản phẩm.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải tham chiếu các thông tin về dự án, chủ động khảo sát hiện trường thực tế tuyến cáp ngầm, địa điểm của công trình để đề trình giải pháp và phương pháp luận thực hiện các nhiệm vụ tư vấn đáp ứng các yêu cầu của dự án (khảo sát hiện trường, đề xuất về kỹ thuật bao gồm các hình minh họa vị trí, tuyến của các dự án hợp phần; mô tả nội dung về vị trí tuyến cáp ngầm, phương án đấu nối; giải pháp thực hiện các nhiệm vụ; kế hoạch triển khai các nhiệm vụ; tổ chức, bố trí nhân sự, máy móc, trang thiết bị thực hiện các nhiệm vụ tư vấn của gói thầu...).

- Đối với phần công việc khảo sát phục vụ lập BCNCKT: Thực hiện đầy đủ các hạng mục khảo sát để phục vụ lập BCNCKT dự án theo đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNHANOI. Thực hiện nghiệm thu, thanh toán các hạng mục khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện và đơn giá nhà thầu chào thầu.

- Về thuế suất Giá trị gia tăng (VAT) chào thầu:

+ Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Thời điểm hiện tại mức thuế suất VAT đối với các hạng mục công việc của gói thầu là **8%** theo quy định của Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành thanh toán chi phí tư vấn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì Hai Bên sẽ thực hiện điều chỉnh thuế VAT để xác định giá trị thanh toán chi phí tư vấn của hợp đồng tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi ký kết Hợp đồng tư vấn.

III. Báo cáo, thời gian thực hiện và hồ sơ phải nộp:

a) Tiến độ thực hiện và báo cáo:

Thời gian thực hiện gói thầu: Không quá **330 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ tư vấn của Chủ đầu tư và của các cấp có thẩm quyền).

Nhà thầu lập phương án tiến độ chi tiết thực hiện dự án (công tác phân công nhân sự và thời gian thực hiện nhiệm vụ tư vấn bằng Microsoft project) trình Chủ đầu tư sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;

Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

+ Định kỳ hàng tuần: Nhà thầu phải báo cáo tình hình thực hiện công tác tư vấn vào địa chỉ email: phongkythuatx10@gmail.com.

+ Báo cáo đột xuất: Nhà thầu phải thực hiện báo cáo đột xuất khi cần thiết hoặc khi được yêu cầu của đại diện chủ đầu tư.

b) Hồ sơ bàn giao:

* Nhà thầu phải nộp hồ sơ sản phẩm tư vấn như sau: Báo cáo kết quả khảo sát, Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình.

- Báo cáo kết quả khảo sát được nghiệm thu theo quy định (bao gồm đầy đủ sản phẩm tư vấn khảo sát địa hình, vị trí tuyến điện (phương án tuyến), bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo khảo sát địa chất, thủy văn theo các quy định hiện hành): 08 bộ.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- + Bước 1: 03 bộ để trình duyệt (kèm theo file TMĐT excel; file *.pdf các bản vẽ thiết kế; file *.pdf và *.doc thuyết minh BCNCKT, TKCS).

- + Bước 2: 10 bộ (đã hiệu chỉnh theo nội dung của quyết định phê duyệt đính kèm được đóng dấu “Đã thẩm định”) và 01 USB chứa nội dung dự toán/TMĐT (MS Excel) + thuyết minh TKCS, BCNCKT (MS Word + file scan *.pdf) + bản vẽ (file scan PDF và file Autocad) đã được phê duyệt.

- Ghi chú: Biên chế hồ sơ theo quy định của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu được nêu cụ thể tại Nội dung số 3 (Nhân sự chủ chốt) trong Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT (Mục 2, Chương III).

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Phối hợp chặt chẽ với Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho Nhà thầu nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được phê duyệt, những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có).
- Giám sát, kiểm tra Nhà thầu thực hiện dịch vụ.
- Tổ chức thẩm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.